TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bán án: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quyết Chiến

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Bà Trần Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2022/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim O, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Phan Công T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Kim O trình bày:

Chị kết hôn với anh Phan Công T ngày 30/9/2014, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến mâu thuẫn. Đến tháng 11/2014 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung hiện chị không mang thai gì với anh Thọ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phan Công T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình điều tra Tòa án tiến hành lấy lời khai ông Phan Công Đ, ông trình bày: Ông là bố đẻ anh Phan Công T, gia đình ông đăng ký kết hôn cho anh T và chị O ngày 30/9/2014, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Tổ chức xong chị O về làm ăn chung sống được thời gian ngắn thì chị O xin đi chơi, anh T đi làm và sau đó chị O không về nhà ông nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, còn ông không thấy anh chị có mâu thuẫn gì. Khi chị O về nhà bố mẹ đẻ gia đình cũng không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị O xin ly hôn anh T thì gia đình cũng đồng ý vì anh chị đã ly thân lâu. Về con chung vợ chồng không có con chung chị O cũng không mang thai gì với anh T. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức ông không biết anh chị có gì. Hiện anh T đang đi làm vắng thường xuyên về địa phương còn việc anh đi làm ở đâu thì ông không biết. Những lần Tòa án báo gọi thì ông đều báo cho anh nhưng do anh bận công việc không đến Tòa án làm việc được.

Qua xác minh tại UBND xã B: Chị Trần Kim O kết hôn với anh Phan Công T ngày 30/9/2014, cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Tổ chức xong chị O về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình chung sống được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn. Đến tháng 11/2014 chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng cắt đứt quan hệ từ đó đến nay. Về con chung vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị O xin ly hôn anh T địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện anh Phan Công T đi làm vắng, làm ở đâu địa phương không nắm được, anh vẫn thường xuyên về gia đình tại thôn X, xã B. Việc anh không đến Tòa án làm việc địa phương không nắm được, những lần tòa án báo gọi địa phương đều thông báo cho gia đình anh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Trần Kim O được ly hôn anh Phan Công T.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Kim O phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Công T bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Kim O và anh Phan Công T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2014 cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T. Đối với anh Phan Công T những lần Tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của Tòa án và có thông báo cho anh biết, nhưng anh không về làm việc được, anh cũng biết việc chị O xin ly hôn, biết việc Tòa án triệu tập. Việc anh T biết mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc chị O xin ly hôn anh nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện anh T không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị O xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị O không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Trần Kim O được ly hôn anh Phan Công T.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị O không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Kim O phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006416 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị O nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Bàn Giản;
- Lưu.